**ĐỀ C­ƯƠNG MÔN CHÍNH TRỊ HỌC**

**PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ MÔN HỌC**

**1. Thông tin chung về môn học:**

- ***Tổng số tiết:* 40 tiết.** *(Lý thuyết: 35 tiết; Thảo luận: 05 tiết)*

\* ***Yêu cầu đối với người học:***

*+ Trước giờ lên lớp*: Đọc, nghiên cứu tài liệu đã giới thiệu trong đề cương môn học.

*+ Trong giờ lên lớp:* Nghe giảng, ghi chép, chuẩn bị ý kiến phát biểu, làm việc nhóm.

*+ Sau giờ lên lớp:* Tự học, củng cố kiến thức theo yêu cầu của môn học.

*\** ***Yêu cầu đối với giảng viên:***

*+ Trước giờ lên lớp:* Chuẩn bị đề cương; kế hoạch bài giảng; tài liệu học tập cho học viên.

*+ Trong giờ lên lớp:* Triển khai thực hiện đúng đề cương, kế hoạch bài giảng theo hướng phát triển kỹ năng của học viênvới phương châm lấy người học làm trung tâm; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện yêu cầu của giảng viên đã giao.

*+ Sau giờ lên lớp:* Nêu yêu cầu để học viên củng cố nội dung đã học; giao nhiệm vụ chuẩn bị nội dung chuyên đề sau; phản hồi ý kiếntrao đổi của học viên liên quan đến nội dung chuyên môn.

*- Khoa giảng dạy****:*** Chính trị học và Quan hệ quốc tế

*-* Chính trị học là môn học trang bị kiến thức một cách có hệ thống kiến thức về chính trị, quyền lực chính trị với các nội dung vừa có tính lý thuyết vừa có tính thực tiễn chính trị, qua đó góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chính trị học còn cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học cho việc xây dựng, đổi mới và hoàn thiện thể chế chính trị ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*-* Các chuyên đề:

*Bài 1*: Khái luận về Chính trị học

*Bài 2:* Quyền lực chính trị trong xã hội hiện đại

*Bài 3:* Văn hóa chính trị

*Bài 4:* Các mô hình hệ thống chính trị

*Bài 5*: Nhà chính trị tiêu biểu

*Bài 6:* Kinh nghiệm xử lý tình huống chính trị

*Bài 7:* An ninh chính trị trong bối cảnh thế giới biến đổi

**2. Mục tiêu môn học:** 7 chuyên đề môn Chính trị học cung cấp cho người học:

***- Về kiến thức:***

Những những vấn đề căn bản của chính trị như quyền lực chính trị, văn hóa chính trị, hệ thống chính trị, nhà chính trị tiêu biểu, kinh nghiệm xử lý tình huống chính trị, vấn đề an ninh chính trị trong bối cảnh thế giới biến đổi.

***- Về kỹ năng*:**

Có khẳ năng nhận diện, phân tích các vấn đề chính trị; có kỹ năng xử lý các tình huống mà thực tiễn đặt ra; có phương pháp khoa học, có lập trường đúng đắn trong xử lý các vấn đề chính trị; có khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

***- Về tư tưởng:***

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có thái độ khách quan khoa học bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tích cực, chủ động, sáng tạo, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong hoạt động chính trị.

**\*\*\***

**PHẦN II: CÁC BÀI GIẢNG/CHUYÊN ĐỀ MÔN HỌC**

**I. Bài giảng/Chuyên đề 1**

**1. Tên chuyên đề: KHÁI LUẬN VỀ CHÍNH TRỊ HỌC**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu:** Bài giảng/chuyên đề này sẽ trang bị/cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:*** Chính trị và sự phát triển các tri thức chính trị cơ bản trong lịch sử nhân loại; quan điểm quyền lực chính trị thuộc về Nhân dân của Đảng.

***- Về kỹ năng:***Có khả năng phân tích,vận dụng quan điểm của Đảng về quyền lực chính trị thuộc về Nhân dân vào thực tiễn chính trị.

***- Về tư tưởng:* Giúp cho học viên tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; có thái độ đúng đắn trước các vấn đề chính trị, tích cực tham gia vào đời sống chính trị.**

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Hiểu được nội dung và giá trị của một số tư tưởng chính trị cơ bản. + Đánh giá được giá trị các tri thức chính trị cơ bản được hình thành và phát triển trong lịch sử về các hình thức cầm quyền; về pháp quyền; về vai trò của nhân dân trong chính trị; về nguồn gốc quyền lực nhà nước. + Phân tích, làm rõ quan điểm của Đảng về đảm bảo quyền lực chính trị thuộc về nhân dân ở Việt Nam hiện nay. | - Vận dụng những giá trị về nhận thức chính trị thực tiễn cho bản thân trong lãnh đạo, quản lý.  - Vận dụng trong việc thực hiện quan điểm của Đảng vềđảm bảo quyền lực chính trị thuộc về nhân dân tại địa phương/cơ quan/đơn vị;  . | - Thi viết  -Thi Vấn đáp |
| ***- Về kỹ năng:***  Luận giải được nguồn gốc quyền lực của nhân dân, vai trò của nhân dân trong chính trị; Đánh giá, rút ra giá trị về mô hình chính thể; ý nghĩa của pháp quyền và kiểm soát quyền lực nhà nước, từ đó vận dụng vào thực tiễn. |
| ***- Về tư tưởng:***  Có thái độ khách quan, khoa học khi nhìn nhận về các vấn đề chính trị, từ đó vững tin vào chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng ở Việt Nam hiện nay. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc***

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị: Chính trị học,* Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, năm 2021, tr.11-50.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, năm 2021, *tập 1,* tr.7, 33, 145, 191*; tập 2*, tr.257 - 315.

3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội-2006, tr347-418.

***5.2. Tài liệu nên đọc***

1. Hồ Chí Minh, *toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.65, 698.

2. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb Tiến bộ, M., 1980, t.23, tr302.

3. GS.TS Vũ Văn Hiền (Chủ biên), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, năm 2020, tr.46 - 68, tr.91 - 163.

**6. Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên** (trước và sau giờ lên lớp) |
| ***Câu 1: Giá trị cơ bản của một số tư tưởng chính trị là gì?*** | 1. Về hình thức cầm quyền*- Các hình thức cầm quyền cơ bản* + Quân chủ  + Quý tộc  + Dân chủ  ***- Giá trị của hình thức cầm quyền dân chủ***  + Nhân dân được tham gia vào đời sống chính trị;  + Mở rộng các quyền tự do, dân chủ cho người dân, 1.2. Về pháp quyền ***- Đặc trưng cơ bản của pháp quyền***  + Pháp luật là tối thượng, thể hiện ý chí của nhân dân;  + Quyền lực nhà nước phải được kiểm soát.  ***- Giá trị của tư tưởng pháp quyền***  + Chống lại sự chuyên quyền độc đoán của nhà vua;  + Xác lập và phát triển nền dân chủ;  + Đảm bảo quyền tự do cho công dân  **1.3. Về nguồn gốc quyền lực chính trị**  ***- Quyền lực nhà nước trung tâm của quyền lực chính trị***  + Quyền lực xã hội  + Quyền lực nhà nước  + Quyền lực chính trị  ***- Nguồn gốc của quyền lực nhà nước***  + Từ đấng siêu nhiên  + Từ trần thế, từ nhân dân  ***- Giá trị của tư tưởng quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ nhân dân***  + Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước;  + Nhà nước nhà nước "của dân, do dân, vì dân"  + Nhà nước phục vụ nhân dân, sự tồn tại của nhà nước là vì nhân dân. | **1.** Chính trị là gì? Yếu tố nào quy quy định bản chất của chính trị?  **2.** Trong lịch sử đã có những hình thức cầm quyền nào? Hình thức nào tốt nhất?  **3.** Pháp quyền là gì? Các dấu hiệu của pháp quyền?  **4.** Tại sao nói quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ nhân dân? **5**. Nhân dân có vai trò như thế nào trong chính trị:  **Câu hỏi sau giờ lên lớp:**  **1.** Cần phải làm gì để thực hiện quyền lực nhà nước của nhân dân ở Việt Nam?  **2.** Tại sao ngày nay, mô hình chính thể dân chủ được xem là mô hình tốt nhất?  **3.** Ở địa phương, cơ sở cần phải thực hiện những giải pháp gì để dân chủ được thực hiện?  **4.** Các giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát quyền lực chính trị ở Việt Nam là gì? |
| ***Câu 2: Đảng*** ***đã vận dụng giá trị quyền lực chính trị thuộc về nhân dân ở Việt Nam như thế nào?*** | **2.1 Thực hiện quyền lực chính trị thuộc về nhân dân theo quan điểm của Đảng**  ***- Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân***  + Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.  + Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân;  *+* Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước.  ***- Về vị trí chủ thể của nhân dân***  + Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;  + Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân  - **Phát huy quyền làm chủ của nhân dân**  + Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân;Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân;  + Quốc hội và Hội đồng là các cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, do Nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước Nhân dân.  **+** Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân.  **+** Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức.  **2.2. Điều kiện đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân theo định hướng của Đảng**  ***- Xây dựng Đảng cầm quyền thực sự là chính đảng của giai cấp công nhân đại diện cho lợi ích của nhân dân***  + Mục tiêu, đường lối chính trị của Đảng phải thể hiện lợi ích của nhân dân; chịu trách nhiệm trước nhân dân.  + Tổ chức các cấp của Đảng có năng lực lãnh đạo để thực hiện quyền lực của nhân dân;  + Đội ngũ đảng viên là những người tiên tiến của giai cấp, vì lợi ích của nhân dân;  ***- Xây dựng Nhà nước của dân, phục vụ lợi ích của nhân dân***  + Hệ thống pháp luật phải thể hiện ý chí chung của toàn dân, là cơ sở pháp lý cho nhân dân thực hiện quyền lực chính trị của mình;  + Các cơ quan quyền lực nhà nước do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân;  + Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước phải được tổ chức ngày càng hoàn thiện để phục vụ nhân dân;  + Đội ngũ cán bộ, công chức phải là "công bộc" của dân, phục vụ nhân dân.  ***- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội***  *+* Phảilà những tổ chức của quần chúng, phản ánh được những lợi ích cơ bản của quần chúng,  + Chăm lo bảo vệ được những lợi ích chính đáng của quần chúng, trước hết là những người lao động.  **- *Nâng cao trình độ dân trí và dân chủ chủ hóa đời sống xã hội***  + Nâng cao trình độ dân trí: Để nhân dân biết và thực hiện quyền của mình đồng thời nâng cao ý thức thức trách nhiệm của người dân;  + Dân chủ hóa đời sống xã hội trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội  + Tạo cơ chế để nhân dân thực hiện luật dân chủ ở cơ sở: “dân biết, dân bàn, dân làm dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. |  |
| ***Câu 3: Địa phương/cơ quan/đơn vị cần làm gì để thực hiện quan điểm của Đảng về đảm bảo quyền lực chính trị thuộc về nhân dân?*** | **3.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị địa phương**  ***- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng***  *+ Đường lối và tổ chức thực hiện đường lối lãnh đạo của Đảng:* Chủ trương, đường lối thể hiện *lợi ích* của Nhân dân; Các tổ chức Đảng tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng.  *- Đội ngũ đảng viên:* Tích cực thực hiện chủ trương đường lối của Đảng; Gương mẫu thực hiện đúng vị trí, vai trò của người cán bộ.  ***- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiện quả của chính quyền địa phương***  *+ Đối với HĐND:* Đổi mới hoạt động để HĐND thực sự là cơ quan đại diện cho quyền lực của nhân dân ở địa phương; Nâng cao chất lượng hoạt động, để hoạt động của HĐND đi vào thực chất, tránh hình thức.  *+ Đối với UBND* Tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả: Đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ nhân dân.  ***- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - xã hội***  + Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập hợp quần chúng;  + Tăng cường giám sát, phản biện xã hội.  ***- Nâng cao trình văn hóa chính trị cho nhân dân***  **+** Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân;  **+** Nâng cao trình độ văn hóa chính trị cho nhân dân.  **3.2. Thực hiện tốt Luật Dân chủ ở cơ sở**  ***- Ban hành các quy định, quy chế, tạo điều kiện cho nhân dân trực tiếp tham gia các vấn đề chính trị của địa phương***  + Ban hành quy định, quy chế, cụ thể hóa luật dân chủ ở cơ sở.  + Tạo diều kiện cho nhân dân hiểu và thực hiện quy chế.  ***- Hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng Luật Dân chủ sở cơ sở***  + Phổ biến Luật Dân chủ sở cơ sở.  + Có cơ chế để nhân dân thực hiện Luật Dân chủ sở cơ sở. |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung tự học trước khi vào môn học.

- Trả lời câu hỏi trước và sau giờ lên lớp của Khoa;

- Đọc tài liệu trong Giáo trình [tr.11-50] và các tài liệu theo hướng dẫn.

**- Tập trung nghe giảng, trả lời các câu hỏi và tham gia thảo luận nhóm.**

**\***

**II. Bài giảng/chuyên đề 2**

**1. Tên chuyên đề:** **QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết.

**3. Mục tiêu:** Bài giảng/chuyên đề này sẽ trang bị/cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:***Quyền lực chính trị (QLCT) và những biến đổi QLCT trong xã hội hiện đại; quan điểm của Đảng về thực thi và kiểm soát quyền lực chính trị trong giai đoạn hiện nay.

***- Về kỹ năng:***Có khả năng phân tích, đánh giá những biểu hiện về QLCT và sự biến đổi QLCT cũng như vận dụng quan điểm của Đảng vào việc thực hiện QLCT của nhân dân lao động và kiểm soát QLCT ở địa phương, cơ sở.

***- Về tư tưởng:*** Quán triệt quan điểm của Đảng về kiểm soát quyền lực chính trị ở Việt Nam hiện nay; Chủ động và tích cực thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng về thực hiện QLCT của nhân dân lao động tại địa phương/cơ quan/đơn vị.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức***  + Phân tích, đánh giá được sự biến đổi của QLCT, phương thức kiểm soát QLCT trong xã hội hiện đại.  + Nắm được các biện pháp kiểm soát quyền lực chính trị, đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân  + Làm rõ được quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam vềkiểm soát quyền lực chính trị tại Việt Nam hiện nay; | - Vận dụng trong việc thực hiện quan điểm của Đảng vềkiểm soát quyền lực chính trị tại địa phương/cơ quan/đơn vị;  - Phân tích, đánh giá được sự biến đổi QLCT ở địa phương, tổ chức thực hiện QLCT có hiệu quả. | - Thi vấn đáp nhóm;  - Thi tự luận mở; |
| ***- Về kỹ năng:***  + Nhận diện được những biến đổi của QLCT; thực trạng kiểm soát quyền lực chính trị của nhân dân ở địa phương.  + Thực hiện đúng quan điểm của Đảng vềkiểm soát quyền lực chính trị địa phương/cơ quan/đơn vị; |
| ***- Về tư tưởng:***  + Có thái độ tích cực, ủng hộ và đúng đắn trong thực thi và kiểm soát QLCT ở Việt Nam hiện nay.  + Nhận biết đúng đắn việc thực thi và kiểm soát quyền lực chính trị; đề xuất biện pháp thực thi và kiểm soát quyền lực nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở địa phương, cơ sở hoặc cơ quan, đơn vị công tác. |

**5 Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc:***

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị: Chính trị học,* Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, năm 2021, tr.51 - 88.

2. Trịnh Thị Xuyến, *Kiểm soát quyền lực nhà nước - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2009.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, năm 2021, *tập 1,* tr.39, 43, 51, 111, 175-178, 187-192, 198; *tập 2,* tr.76-79, 83, 203, 216 -217, 230, 248.

***5.2. Tài liệu nên đọc***

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội-2006, tr347-418.

2. Lê Minh Quân - Bùi Việt Hương (Chủ biên), *Về quyền lực trong quản lý nhà nước hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2012.

3. Nye, Joseph S.jr, *Tương lai của quyền lực*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, năm 2016. tr.25-376.

**6. Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên** (trước và sau giờ lên lớp) |
| ***Câu1: Phương thức kiểm soát quyền lực chính trị biến đổi như thế nào trong xã hội hiện đại?*** | **1.1. Quyền lực chính trị**  ***- Bản chất***  + Quyền lực của giai cấp  + Thực hiện lợi ích giai cấp  **- *Đặc điểm quyền lực chính trị***  + Tính giai cấp  + Thống nhất nhưng "không thuần nhất"  + Tổ chức theo kiểu "hình tháp"  + Thông qua cơ chế đại diện, có khả năng "tha hóa"  ***- Kiểm soát quyền lực chính trị***  + Siêu nhiên kiểm soát; Pháp luật kiểm soát; Quyền lực kiểm soát quyền lực;  + Tự kiểm soát của người nắm giữ quyền lực. 1.2. Những biến đổi của phương thức kiểm soát quyền lực chính trị trong xã hội hiện đại ***- Xu hướng kiểm soát quyền lực chính trị từ các chủ thể bên ngoài nhà nước***  + Trước đây: Tự kiểm soát của quyền lực nhà nước (kiểm soát bên trong).  + Hiện nay: Kiểm soát của các chủ thể ngoài nhà nước (kiểm soát bên ngoài).  ***- Xu hướng tập trung vào kiểm soát quyền lực chính trị cao nhất***  + Trước đây kiểm soát *quyền lực nhà nước* là ưu tiên hàng đầu.  + Hiện nay kiểm soát chủ thể *nắm quyền lực cao nhất* | **Câu hỏi trước giờ lên lớp:**  **1.** Quyền lực là gì? Quyền lực chính trị? Quyền lực nhà nước?  **2.** QLCT trong xã hội hiện đại có những biến đổi như thế nào?  **3.** QLCT bao gồm những chủ thể nào? được thực thi bằng những phương thức nào?  **4.** Cơ chế thực thi QLCT ở nước ta hiện nay như thế nào?  **5.** Kiểm soát quyền lực chính trị ở Việt Nam gồm những biện pháp nào?  **Câu hỏi sau giờ lên lớp:**  **1.** Cơ sở thực tiễn của quyền lực biên đổi như thế nào trong xã hội hiện đại?  **2.** Quan điểm của Đảng về cơ chế thực hiện QLCT của nhân dân ở nước ta như thế nào?  **3.** Cơ chế thực thi và kiểm soát quyền lực chính trị trong gia đoạn hiện nay như thế nào?  **4**. Vận dụng cơ chế thực thi và kiểm soát quyền lực chính trị ở địa phương như thế nào để thực thi và kiểm soát hiệu quả? |
| ***Câu2: Quan điểm của Đảng về kiểm soát quyền lực chính trị ở Việt Nam hiện nay như thế nào?*** | 2.1. Quan điểm của Đảng về kiểm soát quyền lực chính trị ở Việt Nam hiện nay ***- Kiểm soát quyền lực trong Đảng***  + Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng  + "Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao” (Văn kiện ĐH XIII)  ***- Kiểm soát quyền lực Nhà nước***  + Kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.  + Hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”  ***- Kiểm soát người nắm giữ quyền lực***  + Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ;  + Thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.  **2.2. Các biện pháp thực hiện kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng**  ***- Kiểm soát bên trong tổ chức***  *+ Trong hệ thống chính trị:* Kiểm soát lẫn nhau giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị xã hội (CT – XH); Kiểm soát trên - dưới, ngang - dọc trong hệ thống chính trị;  + *Kiểm soát trong từng thành tố hệ thống chính trị*: Trong Đảng; Trong nhà nước: Trong MTTQ và các tổ chức CT – XH;  *+ Cơ sở thực hiện:* Thông qua Hiến pháp, pháp luật, điều lệ, quy định… của Đảng, Nhà nước , MTTQ, các Tổ chức CT - XH  + *Chủ thể kiểm soát:* Tổ chức, các cơ quan chức năng (Thanh tra, kiểm tra…)  + *Chủ thể chịu sự kiểm soát:* Tổ chức và người nắm giữ quyền lực  ***- Kiểm soát bên ngoài tổ chức***  + Các tầng lớp nhân dân trực tiếp giám sát, phản biện, phản ánh…  + Kiểm soát của báo chí và các cơ quan truyền thông…  ***- Tự kiểm soát của con người nắm giữ quyền lực***  + Là quá trình tự đấu tranh của người nắm giữ quyền lực  + Phải nâng cao trình độ văn hóa chính trị, lòng tự trọng của mình. |  |
| ***Câu 3: Địa phương/cơ quan/đơn vị cần làm gì để thực hiện quan điểm của Đảng về kiểm soát lực chính trị hiện nay?*** | ***3.1. Tổ chức đảng các cấp lãnh đạo công tác kiểm soát quyền lực chính trị ở địa phương***  - Chủ trương đường lối lãnh đạo công tác kiểm soát.  - Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.  ***3.2. Phát huy vai trò của cơ quan quyền lực của nhân dân***  - Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND)  + Thực hiện tốt vai trò là cơ quan quyền lực của nhân dân ở địa phương.  + Phát huy vai trò giám sát của HĐND.  - Đối với Ủy ban nhân dân (UBND)  + Ban hành quy định, quy chế, tăng cường kiểm soát quyền lực của các cơ quan chính quyền.  + Kiểm soát đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật, nhất là kiểm soát người đứng đầu.  ***3.3. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội***  - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH.  + Phát huy vai trò giám sát  + Tăng cường đóng góp ý kiến, phản biện các vấn đề liên quan đến lợi ích của mình  - Tạo điều kiện cho nhân dân trực tiếp kiểm tra, giám sát.  + Tạo cơ chế  + Tổ chức cho nhân dân kiểm tra, giám sát |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung tự học trước khi vào môn học.

- Trả lời câu hỏi trước và sau giờ lên lớp của Khoa;

- Đọc tài liệu trong Giáo trình [tr.51-88] và các tài liệu theo hướng dẫn.

**- Tập trung nghe giảng, trả lời các câu hỏi và tham gia thảo luận nhóm.**

**\*\*\***

**III. Bài giảng/Chuyên đề 3**

**1. Tên chuyên đề:** **VĂN HÓA CHÍNH TRỊ**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu:** Bài giảng/chuyên đề này sẽ trang bị/cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:*** Các thành tố và chức năng của văn hóa chính trị (VHCT); quan điểm của Đảng về xây dựng VHCT ở Việt Nam hiện nay.

***- Về kỹ năng***: Có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá các biểu hiện về VHCT của cá nhân, tổ chức chính trị trong đời sống chính trị thực tiễn ở địa phương, cơ sở, cơ quan/đơn vị.

***- Về tư tưởng:*** Nhận thức được vai trò của VHCT trong đời sống chính trị, xác định đúng trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong nâng cao VHCT ở địa phương, cơ quan/đơn vị và bản thân..

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích được các thành tố và chức năng của VHCT  + Phân tích, làm rõ được quan điểm của Đảng về xây dựng VHCT ở Việt Nam hiện nay. | - Vận dụng nội dung các thành tố VHCT vào đánh giá thực trạng VHCT ở Việt Nam hiện nay.  - Vận dụng quan điểm của Đảng về VHCT vào thực hiện xây dựng VHCT ở địa phương, cơ sở và cơ quan/đơn vị.  - Vận dụng những kiến thức cơ bản về VHCT trên quan điểm của Đảng vào rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nâng cao sự giác ngộ về chính trị, trau dồi phẩm chất, nhân cách của người cán bộ, đảng viên. | - Thi viết  - Thi vấn đáp |
| ***- Về kỹ năng:***  + Có khả năng nhận diện, đánh giá được các biểu hiện VHCT của quần chúng nhân dân và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong đời sống chính trị thực tiễn ở địa phương, cơ sở, cơ quan/đơn vị.  + Vận dụng quan điểm của Đảng về xây dựng VHCT ở địa phương, cơ sở, cơ quan/đơn vị. |
| ***- Về tư tưởng:***  + Chủ động, tích cực, sáng tạo tham gia vào đời sống chính trị thực tiễn, góp phần nâng cao VHCT ở địa phương, cơ sở, cơ quan/đơn vị và bản thân.  + Có quan điểm rõ ràng và hành động đúng đắn, đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực về VHCT ở địa phương, cơ sở, cơ quan/đơn vị. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc:***

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị: Chính trị học,* Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, năm 2021, tr.89 - 124.

2. Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.157 - 177.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, *tập 1,* tr. 22-54, 113-145, 147; *tập 2,* tr.242.

***5.2. Tài liệu nên đọc:***

1.Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội-2006, tr347-418.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 22-54; 113-145.

3. Nguyễn Văn Huyên, Nguyễn Hoài Văn, Nguyễn Văn Vĩnh, *Bước đầu tìm hiểu những giá trị văn hóa trong chính trị truyền thống Việt Nam,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.89 - tr.150.

**6. Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên**  (trước và sau giờ lên lớp) |
| ***Câu 1: Văn hóa chính trị được cấu thành từ những yếu tố nào ?*** | **1.1. Văn hóa chính trị**  ***- Đặc trưng***  + Tính tập thể, tính nhóm  + Tính ổn định  - ***Các biểu hiện của văn hóa chính trị*** + Hành vi chính trị+ Các nghi thức và truyền thống chính trị+ Các biểu tượng chính trị+ Các truyền thuyết, danh nhân văn hóa và các nhân vật anh hùng **1.2. Các yếu tố cấu thành văn hóa chính trị**  ***- Tri thức chính trị***  + Tri thức lý luận  + Tri thức kinh nghiệm  ***- Hệ tư tưởng chính trị***  + Là giá trị, nhân tố cốt lõi quy định bản chất của VHCT,  + Các giai cấp khác nhau có giá trị VHCT khác nhau  + Hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền thống trị trong xã hội.  ***- Giá trị và chuẩn mực chính trị***  + Giá trị là cơ sở để điều chỉnh hành vi của các chủ thể chính trị.  + Chuẩn mực là sự cụ thể hóa của giá trị thành các tiêu chuẩn cụ thể trong quan hệ của các chủ thể chính trị.  ***- Văn hóa chính trị truyền thống***  + Là những tri thức, tập quán được kết tinh, trao truyền trong chính trị.  + Là nguồn nội dung, nguồn chất liệu để tạo dựng nên VHCT hiện tại.  + Tạo nên bản sắc riêng của của mỗi dân tộc, mỗi giai cấp,  + Giáo dục và phát huy truyền thống chính trị để duy trì và phát huy VHCT trong hoạt động chính trị. | **Câu hỏi trước giờ lên lớp:**  1. Văn hóa? Văn hóa chính trị là gì?  2. VHCT biểu hiện như thế nào?  3. VHCT gồm những thành tố nào? Có những chức năng gì?  4. Thế nào là xã hội hóa chính trị? Xác định các chủ thể của quá trình xã hội hóa chính trị?  5. VHCT Việt Nam có những giá trị đặc trưng nào?  **Câu hỏi sau giờ lên lớp:**  **1.** Phân tích các thành tố và chức năng VHCT.  **2.** Phân tích quan điểm của Đảng về xây dựng văn hóa chính trị Việt Nam.  **3.** Đánh giá thực trạng vận dụng quan điểm của Đảng vào xây dựng VHCT ở địa phương, cơ sở, cơ quan/đơn vị.  **4.** Phân tích các giá trị đặc trưng của VHCT Việt Nam, các giá trị văn hóa chính trị truyền thống đó được phát huy ở địa phương như thế nào?.  **5.** Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao VHCT ở địa phương, cơ sở, cơ quan/đơn vị? |
| ***Câu 2: Quan điểm của Đảng về xây dựng văn hóa chính trị Việt Nam như thế nào?*** | **2.1. Quan điểm của Đảng về xây dựng văn hóa chính trị Việt Nam**  ***- Kiên định củng cố, phát triển sáng tạo hệ tư tưởng***  + Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng;  + Đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.  ***- Hoàn thiện các chuẩn mực văn hóa chính trị***  + Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc  +Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hàng ngày  + Tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ trong công tác dân vận, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán vộ cấp chiến lược, người đứng đầu...  ***- Tăng cường giáo dục văn hóa chính trị truyền thống***  + Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên.  + Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam.  ***- Nâng cao văn hóa, ý thức chính trị cho cán bộ và nhân dân***  + Coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ..; Khắc phục bệnh thành tích, bệnh hình thức…;  + Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam; Xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị, truyền thống và hiện đại  + Ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội.  **2.2 Định hướng của Đảng về nâng cao văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay**  ***- Tăng cường, củng cố hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng cho toàn xã hội***  + Phát triển hoàn thiện chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.  + Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng cho toàn xã hội.  ***- Bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực văn hóa chính trị làm cơ sở cho hoạt động chính trị của tổ chức và cá nhân trong hoạt động chính trị***  *+* Thể chế hóa các chuẩn mực chính trị trong hoạt động của Đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể CT-XH.  + Xây dựng văn hóa nêu gương, văn hóa ứng xử lành mạnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.  ***- Xây dựng văn hóa trong Đảng, xây dựng Đảng về đạo đức để Đảng thực sự là đạo đức, là văn minh***  +Đảng thực sự là đạo đức, là văn minh phản ánh bản chất tốt đẹp của một đảng cách mạng chân chính  + Đảng phải trong sạch vì lợi ích của giai cấp, nhân dân, đảng viên đối xử với nhau trên tinh thần đồng chí, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa, thủy chung trong sáng.  + Đạo đức và văn minh của Đảng thể hiện ởtư duy khoa học, cách mạng*,*đổi mới, sáng tạo, tầm nhìn về tương lai, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới.  ***- Giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống******và lịch sử dân tộc***  + Giáo dụctinh thần yêu nước, tính cộng đồng, truyền thống và lịch sử lòng tự hào dân tộc và khát vọng vươn lên.  ***- Nâng cao văn hóa công dân ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân.***  + Nâng cao trình độ văn hóa, VHCT cho các tầng lớp nhân dân  + Nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân. |  |
| ***Câu3:Địa phưong/cơ quan/đơn vi/ cần làm gì để thực hiện chủ trương/quan điểm của Đảng về xây dựng văn hóa chính trị ở việt nam hiện nay*** | **3.1 Đánh giá thực trạng văn hóa chính trị ở địa phương**  ***- Thực trạng VHCT của các tổ chức chính trị ở địa phương***  + VHCT trong các cơ quan Đảng.  + VHCT trong chính quyền.  + VHCT trong MTTQ và các tổ chức CT-XH.  ***- VHCT của đội ngũ cán bộ, đảng viên***  + Lập trường, tư tư tưởng, niềm tin chính trị  + Thái độ, hành vi, đạo đức trong thực thi nhiệm vụ  ***- VHCT của quần chúng nhân dân***  + Ý thức, thái độ của nhân dân  + Hành vi của nhân dân  **3.2. Giải pháp nâng cao văn hóa chính trị ở địa phương**  **- *Đối với các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức CT-XH***  + Hoàn thiện quy chế, quy định về tổ chức.  + Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức.  **- *Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên***  + Nâng cao trình độ văn hóa, văn hóa chính trị; nâng cao ý thức, thái độ, hành vi trong hoạt động chính trị.  + Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên  **- *Đối với quần chúng nhân dân***  + Tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.  + Nâng cao trình độ dân trí, trình độ văn hóa, văn hóa chính trị cho nhân dân. |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung tự học trước khi vào môn học.

- Trả lời câu hỏi trước và sau giờ lên lớp của Khoa;

- Đọc tài liệu trong Giáo trình [tr.89-124] và các tài liệu theo hướng dẫn.

**- Tập trung nghe giảng, trả lời các câu hỏi và tham gia thảo luận nhóm.**

**\***

**IV. Bài giảng/Chuyên đề 4**

**1. Tên chuyên đề: CÁC MÔ HÌNH HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu:** Bài giảng này sẽ cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:*** Về mô hình hệ thống chính trị (HTCT) các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) và các nước tư bản chủ nghĩa (TBCN); Cơ cấu tổ chức và các thành tố HTCT Việt Nam; Quan điểm của Đảng về đổi mới HTCT Việt Nam.

***- Về kỹ năng*:** Học viên phân tích, nhận diện được nguyên tắc tổ chức các mô hình HTCT trên thế giới; Xác định vị trí, vai trò của các cấp, các thành tố trong HTCT Việt Nam cũng như nội dung, phương thức đổi mới HTCT ở địa phương.

***- Về tư tưởng:*** Nắm vững quan điểm của Đảng về đổi mới HTCT, tích cực đóng góp vào sự đổi mới, nâng cao hiệu lực hiệu quả của HTCT ở địa phương.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích được nguyên tắc tổ chức của các mô hình HTCT.  + Phân tích, đánh giá được nguyên tắc tổ chức, cơ chế vận hành cũng như ưu điểm, hạn chế của HTCT Việt Nam.  + Phân tích, làm rõ quan điểm của Đảng về đổi mới HTCT ở nước ta hiện nay. | - Vận dụng những kiến thức về các mô hình HTCT cơ bản: TBCN - TBCN, phát huy những điểm mạnh, hạn chế để khắc phục, góp phần vào quá trình đổi mới HTCT ở địa phương, cơ sở.  *-* Vận dụng quan điểm của Đảng về đổi mới HTCT Việt Nam, vào thực tiễn đổi mới HTCT ở địa phương, cơ sở. | - Thi viết  - Thi vấn đáp |
| **- Về kỹ năng:**  + Rút ra được những nguyên tắc tổ chức của các mô hình HTCT cơ bản: TBCN - XHCN, góp phần vào quá trình đổi mới HTCT ở địa phương, cơ sở.  + Nắm vững những quan điểm mang tính nguyên tắc trong đổi mới HTCT ở nước ta hiện nay; vận dụng vào thực tiễn và đề xuất giải pháp đổi mới HTCT ở địa phương, cơ sở. |
| **- Về tư tưởng:**  + Khẳng định sự đúng đắn của đường lối đổi mới HTCT Việt Nam hiện nay.  + Tích cực chủ động, sáng tạo đóng góp vào quá trình đổi mới và hoàn thiện HTCT ở địa phương, cơ sở. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc***

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị: Chính trị học,* Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, năm 2021, tr.125 - 175.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu khóa XII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, năm 2017.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội, năm 2021, *tập 1*, tr.21, 23, 26-27, 33-35, 43, 111, 178, 185, 193, 198-199; *tập 2,* tr.188-192, 229, 238-239.

***5.2. Tài liệu nên đọc***

1. Ngô Huy Đức, Trịnh Thị Xuyến (đồng chủ biên), *Chính trị học so sánh: Từ cách tiếp cận cấu trúc chức năng,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2013.

2. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội-2006, tr347-418.

3. Lưu Văn Sùng (Chủ biên), *Các loại hình thể chế chính trị đương đại*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, năm 2016.

**6. Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| ***Câu 1: Các nguyên tắc tổ chức của mô hình hệ thống chính trị ?*** | **1.1. Nguyên tắc tổ chức của các mô hình hệ thống chính trị trên thế giới**  ***- Hệ thống chính trị và mô hình hệ thống chính trị***  + Hệ thống chính trị: Các thành tố; Các thuộc tính;  + Mô hình HTCT: Các yếu tố; Các quan hệ cốt lõi;  ***- Mô hình hệ thống chính trị trên thế giới***  *+ Mô hình HTCT các nước TBCN:* Quyền lực nhà nước phân chia thành Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp theo cơ chế kiềm chế và đối trọng do đa đảng, đối lập quan điểm, lợi ích; Sự tham gia của các tổ nhóm lợi ích, các tổ chức chính trị - xã hội; Quyền lực được giới hạn và bị kiểm soát nhưng cũng khó thống nhất ý chí chung, chậm ra quyết định các vấn đề chính trị; xã hội dễ bị chia rẽ do đa dạng về lợi ích;  *+ Mô hình HTCT các nước XHCN*: Một đảng cầm quyền, không có đảng đối lập; Quyền lực nhà nước là thống nhất; Việc thực hiện các quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp theo cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát; Sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; Dễ thống nhất ý chí chung; các vấn đề chính trị được quyết định nhanh; xã hội dễ đạt được sự đồng thuận.  ***- Nguyên tắc tổ chức của các mô hình hệ thống chính trị***  + Đảm bảo lợi ích giai cấp, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hóa của quốc gia đó;  + Dân chủ được phát huy, quyền lực của nhân dân được thực thi hiệu quả.  + Tổ chức và hoạt động phải trên cơ sở pháp luật, quyền lực nhà nước được giới hạn và bị kiểm soát.  + Đảng chính trị phát huy được vai trò lãnh đạo đối với hệ thống chính trị.  + Các tổ chức chính trị - xã hội là cơ sở của hệ thống chính trị, đại diện lợi ích cho các nhóm, tham gia giám sát quyền lực chính trị.  **1.2. Về mô hình hệ thống chính trị Việt Nam**  ***- Nguyên tắc, đặc điểm, cấu trúc của hệ thống chính trị Việt Nam***  + Nguyên tắc tổ chức và hoạt động: Tập trung dân chủ;  + *Đặc điểm*: Một đảng duy nhất cầm quyền: Đảng Cộng sản Việt Nam; Tính nhân dân rộng rãi; Thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính dân tộc;  + *Cấu trúc*: Về mặt thành tố: Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Các tổ chức CT-XH.  Về tổ chức bộ máy: Cấp Trung ương; Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cấp huyện, quận, thị xã trực thuộc tỉnh; Cấp xã, phường, thị trấn (cơ sở).  ***- Ưu điểm và hạn chế của mô hình hệ thống chính trị Việt Nam***  *+ Ưu điểm*: Tính thống nhất chính trị cao; Quyết định các vấn đề chính trị nhanh chóng  *+ Hạn chế:* Dễ chủ quan duy ý chí; Đảng dễ lấn sân, làm thay Nhà nước; Bộ máy cồng kềnh kém hiệu quả; Quyền lực chính trị chưa được kiểm soát tốt dẫn đến quan liêu tham nhũng; Các tổ chức chính trị - xã hội dễ bị xơ cứng, hành chính hóa. | Câu hỏi trước giờ lên lớp:  1. Hệ thống chính trị là gì? HTCT có những chức năng nào?  2. Mô hình HTCT là gì? Có những mô hình HTCT nào trên thế giới?  3. HTCT Việt Nam có những đặc điểm gì nổi bật ?  4. Mô hình hệ thống chính trị TBCN và XHCN có những giá trị chung gì?  Câu hỏi sau giờ lên lớp:  1. Phân tích những ưu điểm và hạn chế của HTCT TBCN điều đó gợi mở gì đối với đổi mới HTCT ở địa phương, cơ sở hiện nay.  2. Phân tích những điểm mạnh và hạn chế của HTCT XHCN, đề xuất giải pháp nhằm góp phần đổi mới HTCT địa phương, cơ sở?  3 Giải pháp nhằm thực hiện quan điểm của Đảng về đổi mới HTCT Việt Nam vào hoàn thiện HTCT tại địa phương, cơ sở hiện nay? |
| ***Câu 2: Đảng có quan điểm như thế nào trong đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam?*** | **2.1. Quan điểm của Đảng về đổi mới mô hình hệ thống chính trịViệt Nam**  ***- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước***  + “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Ðảng là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”; (NQ. 27)  + “Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” (ĐH XIII t.1, tr.27)  + Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả …  ***- Xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng***  + Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất tốt đẹp giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng;  + Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện” .  *+ Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể CT-XH:*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể CT-XH; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức CT-XH, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Thực hiện tốt vài trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên…”  ***- Nguyên tắc đổi mới HTCT*** + Đổi mới hệ thống chính trị *đảm bảo quyền lực* chính trị của nhân dân lao động: Nhân dân là chủ thể tham gia vào các quá trình chính trị+ Nhân dân quyết định các vấn đề chính trị; Quá trình đổi mới phải do Đảng lãnh đạo, và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng: + Đổi mới HTCT phải đảm bảo *ổn định chính trị*, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng XHCN: Giữ vững ổn định chính trị trong quá trình đổi mới hệ thống chính trị; Tạo tạo điều và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng XHCN  **2.2. Định hướng của Đảng về đổi mới mô hình hệ thống chính trịViệt Nam**  ***- Đối với Đảng***  + Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng đối với toàn bộ hệ thống chính trị.  + Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng  ***- Đối với Nhà nước***  + Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân, đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiện quả.  + Tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng hiệu quả  ***- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH***  + Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.  + Nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội.  - Đổi mới cơ chế phối hợp vận hành, nâng cao chất lượng của HTCT, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.  + Kiện toàn tổ chức, bộ máy nâng cao chất lượng hoạt động của từng thành tố và của cả hệ thống chính trị.  + Đổi mới cơ chế phối hợp vận hành giữa các cấp, các thành tố, các bộ phận chức năng trong HTCT.  + Xây dựng đội ngũ cán bộ của HTCT cả về trình độ, năng lực, đạo đức, lối sống đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. |
| ***Câu 3:Địa phương cần làm gì để đổi mới hệ thống chính trị theo quan điểm của Đảng?*** | **3.1. Thực tiễn hoạt động của hệ thống chính trịđịa phương**  ***- Kết quả và nguyên nhân***  + Kết quả  + Nguyên nhân  ***- Hạn chế và nguyên nhân***  + Hạn chế  + Nguyên nhân  **3.2. Giải pháp đổi mới**  ***- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các thành tố trong HTCT, phát huy vai trò của các thành tố HTCT***  + Đổi mới nội dung hoạt động  + Đổi mới phương thức hoạt động  ***- Tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT***  + Tinh gọn tổ chức bộ máy của HTCT địa phương  + Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT địa phương  ***- Nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ của HTCT địa phương***  + Nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ của HTCT địa phương  + Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ của HTCT địa phương |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung tự học trước khi vào môn học.

- Trả lời câu hỏi trước và sau giờ lên lớp của Khoa;

- Đọc tài liệu trong Giáo trình [tr.125-175] và các tài liệu theo hướng dẫn.

**- Tập trung nghe giảng, trả lời các câu hỏi và tham gia thảo luận nhóm.**

**V. Bài giảng/Chuyên đề 5**

**1. Tên chuyên đề:** **NHÀ CHÍNH TRỊ TIÊU BIỂU**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu:** Bài giảng/chuyên đề này sẽ trang bị/cung cấp cho học viên:

*Về kiến thức:* Giúp người học nắm được những yêu cầu đối với nhà chính trị tiêu biểu (NCTTB); yêu cầu của Đảng đối với cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu trong giai đoạn hiện nay.

*Về kỹ năng*: Đánh giá đúng những phẩm chất và yêu cầu đặt ra đối với cán bộ lãnh đạo trong thực tiễn, đề xuất giải pháp nhằm thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng cán bộ, người đứng đầu trong giai đoạn hiện nay.

*Về tư tưởng*: Củng cố niềm tin và nâng cao ý thức trách nhiệm của vai trò của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu và nỗ lực góp phần vào xây dựng cán bộ lãnh đạo ở địa phương/cơ quan/đơn vị.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Hiểu được những yêu cầu đối với nhà chính trị tiêu biểu.  + Phân tích được những yêu cầu đối với NCTTB; những thách thức và yêu cầu đối với cán bộ lãnh đạo theo quan điểm của Đảng ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. | - Xác định được yêu cầu và phẩm chất cần có của nhà lãnh đạo chính trị, NCTTB ở Việt Nam hiện nay.  - Vận dụng quan điểm của Đảng vềxây dựng cán bộ cấp chiến lược trong giai đoạn hiện nay vào xây dựng cán bộ lãnh đạo ở địa phương/cơ quan/đơn vị. | - Thi viết  - Thi vấn đáp |
| ***- Về kỹ năng:***  + Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá những phẩm chất và yêu cầu đặt ra đối với cán bộ lãnh đạo trong thực tiễn, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở địa phương.  + Vận dụng để tự đánh giá, điều chỉnh, tu dưỡng rèn luyện bản thân trong hoạt động lãnh đạo đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay. |
| ***- Về tư tưởng:***  + Có thái độ tích cực, đúng đắn đối với vị trí người lãnh đạo trong các hoạt động chính trị.  + Có quan điểm rõ ràng và hành động thiết thực trong việc ủng hộ cái mới, đấu tranh chống cái cũ, lạc hậu, trong hoạt động chính trị ở địa phương. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc***

1. ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr.5 - 82.

2. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1 và 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021. T1, tr.187; T2, tr.142, 325

3. PGS.TS Đoàn Minh Huấn, PGS,TS Ngô Ngọc Thắng, PGS,TS Lê Văn Phụng (Đồng chủ biên): Chính trị học-Một số vấn đề lý luận và thực tiễn; Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.360-379.

***5.2. Tài liệu nên đọc***

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Cao cấp Lý luận Chính trị, khối kiến thức thứ ba, các vấn đề khoa học chính trị và lãnh đạo quản lý, tập 9, CTH, “bài Con người chính trị”*, tr.101, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2014.

2. Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.325 - 367.

3. X.Y.Z, *Sửa đổi lối làm việc*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

**6. Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| ***Câu 1: Những phẩm chất năng lực của nhà chính trị tiêu là gì?*** | 1.1. Vai trò của nhà chính trị tiêu biểu ***- Nhà chính trị tiêu biểu***  **+** Nhà nhà chính trị tiêu biểu:Là chính khách tầm quốc gia; Có khả năng tác động đến chính sách quốc gia**;** Được thừa nhận rộng rãi;  *+* Một số nhà chính trị tiêu biểu trên thế giới và Việt Nam: *Thế giới*: Lý Quang Diệu, Đặng Tiểu Bình, Pắc Chung Hy; *Việt Nam:* Chủ tịch Hồ Chí Minh.  ***- Vai trò nhà chính trị tiêu biểu***  + Khai sinh ra đường hướng phát triển phù hợp cho quốc gia;  + Dẫn dắt quốc gia, dân tộc tổ chức vượt qua khó khăn ở những thời điểm mang tính bước ngoặt của lịch sử;  + Đoàn kết tập hợp lực lượng, tạo cảm hứng và sức mạnh cho đông đảo quần chúng;  + Đại diện cho lợi ích cơ bản, cho hình ảnh, quốc gia, dân tộc. 1.2. Những phẩm chất năng lực của nhà chính trị tiêu biểu ***- Có lý tưởng và tầm nhìn***  *+ Có khát vọng lý tưởng cống hiến cho quốc gia, dân tộc:* Khát vọng hướng tới tương lai tốt đẹp cho quốc gia dân tộc; Phấn đấu hết mình vì lý tưởng đã đề ra  *+Nhận thức đúng thách thức, hình thành sứ mệnh và tầm nhìn:* Nhận thức đúng quy luật vận động khách quan của xã hội; Nhận diện đúng tính chất của các thách thức, xác định đúng hướng đi tới mục tiêu; Hình thành sứ mệnh và tầm nhìn hướng đến mục tiêu  ***- Có tư duy mới, có giải pháp đột phá để giải quyết các thách thức***  + Tư duy *mới*, sáng tạo;  + Đưa ra giải pháp có tính cách mạng, đột phá để giải quyết vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra.  ***- Hành động quyết liệt***  + Quyết đoán, đương đầu với thách thức;  +Dám hy sinh, dám chịu trách nhiệm.  ***- Tập hợp lực lượng, dử dụng quyền lực một cách sáng suốt***  + Là trung tâm đoàn kết, quy tụ, tập hợp lực lượng.  + Là người thủ lĩnh, truyền cảm hứng, tạo niềm tin;  + Sử dụng quyền lực tạo dựng thể chế;  + Sử dụng quyền lực thúc đẩy tổ chức thực hiện mục tiêu. | **Câu hỏi trước giờ lên lớp**:  1. Thế nào là Nhà chính trị ? Nhà chính trị tiêu biểu?  2. Nhà chính trị tiêu biểu có vai trò như thế nào đối với quốc gia?  3. Tính chất của những thách thức mà nhà chính trị tiêu biểu phải đương đầu?  4. Nhà Chính trị tiêu biểu có những yêu cầu, phẩm chất năng lực gì nổi bật?  5. Nhìn từ bối cảnh Việt Nam Những thách thức như thế nào?  Những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn đối với một nhà chính trị tiêu biểu ở Việt Nam hiện nay ?  **Câu hỏi sau giờ lên lớp**:  **1.** Làm rõ các yêu cầu đối với Nhà chính trị tiêu biểu?  **2.** Phân tích các yêu cầu đối với cán bộ lãnh đạo theo quan điểm của Đảng ở Việt Nam hiện nay.  **3.** Vận dụng quan điểm của Đảng về cán bộ lãnh đạo vào phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm xây dựng cán bộ lãnh đạo ở địa phương? |
| ***Câu 2: Quan điểm của Đảng về xây dựng cán bộ cấp chiến lược trong giai đoạn hiện nay như thế nào?*** | **2.1. Quan điểm của Đảng về xây dựng cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu hiện nay.**  *"Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới"; Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ (26-NQ/TW-2018)*  ***- Về phẩm chất năng lực***  ***+*** *Về chính trị, tư tưởng****:*** Trung thành, *kiên định*, bản lĩnh chính trị vững vàng; Yêu nước, đặt lợi ích chung trên lợi ích riêng  ***+*** *Về đạo đức, lối sống****:*** Mẫu mực về phẩm chất *đạo đức,*trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị, bao dung; Cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư. Không tham quyền lực, nhiệt huyết với công việc*;*Không tham quyền lực, không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; Nhiệt huyết và trách nhiệm cao với công việc.  ***- Về trình độ, năng lực uy tín***  *+ Nhận thức, tư duy và tầm nhìn:* Có quan điểm khách quan, toàn diện, biện chứng, lịch sử cụ thể,Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; Nắm bắt những thời cơ, phát hiện thách thức, vấn đề mới, vấn đề khó, hạn chế, yếu kém trong thực tiễn;  ***+*** *Hành động thực tiễn:* Có phương pháp làm việc khoa học, có năng lực lãnh đạo, Chủ động đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi và hiệu quả. Hành động quyết liệt, quyết tâm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm..;  *+Hạt nhân đoàn kết*: Đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; Được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.  ***- Về sức khoẻ, độ tuổi và kinh nghiệm***  + Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;  + Bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng;  + Đã kinh qua các vị trí công tác và có nhiều kinh nghiệm thực thực tiễn.  **2.2. Định hướng của Đảng về xây dựng cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu hiện nay**  **- *Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo***  *"Nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên" (26-NQ/TW-2018)*  + Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống;  + Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo;  ***- Phát hiện, lựa chọn cán bộ***  + Lựa chọn cán bộ tiêu biểu, xuất sắc, có triển vọng phát triển;  + Lựa chọn cán bộ được thử thách qua *thực tiễn*, có thành tích nổi trội;  ***- Nâng cao trình độ***  + Bồi dưỡng *kiến thức*, kỹ năng, cập nhật kiến …  + Luân chuyển, điều động, *thử thách* ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu;  ***- Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ***  *"Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền" (26-NQ/TW-2018)*  + Xây dựng thể chế *kiểm soát*; Công khai minh bạch tiêu chuẩn; Kiểm tra giám sát;  + Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò *giám sát* của Quốc hội, Hội đồng nhân dân;  ***- Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ***  *"Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ" (26-NQ/TW)*  + Phát huy vai trò *giám sát*, phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức CT-XH;  + Lấy ý kiến kiến đánh giá sự *hài lòng* của người dân |  |
| ***Câu 3: Câu 3:Địa phương cần làm gì để xây dựng cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu trong giai đoạn hiện nay?*** | **3.1. Yêu cầu đặt ra từ thực tiễn cán bộ lãnh đạo ở địa phương**  ***- Thực tiễn cán bộ lãnh đạo ở địa phương***  + Kết quả  + Hạn chế  ***- Yêu cầu đặt ra đối với cán bộ lãnh đạo ở địa phương***  + Trình độ,  + Phẩm chất, năng lực  **3.2 Giải phápxây dựng cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu ở địa phương/ đơn vị**  ***- Xây dựng khung tiêu chí và đặt ra yêu cầu đối với cán bộ lãnh đạo***  + Xây dựng khung tiêu chívề phẩm chất, năng lực đối với cán bộ lãnh đạo  + Yêu cầu đối với cán bộ lãnh đạo: Nhận điện đúng thách thức của địa phương để vượt qua; Biết phân tích, đánh giá tình hình thực tế ở địa phương; Lấy thực tiễn làm thước đo, kiểm nghiệm kết quả lãnh đạo  ***- Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn sáng tạo.***  + Tư duy giải quyết vấn đề mang tính đột phá, không theo lối cũ.  + Có tầm nhìn xa trông rộng, vượt lên hiện tại để hướng tới tương lai, đưa địa phương phát triển.  + Có khả năng lãnh đạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.  ***- Sử dụng đúng quyền lực được ủy nhiệm thực hiện tốt tư cách thủ lĩnh và hạt nhân đoàn kết tập hợp lực lượng để thực hiện mục tiêu***  + Sử dụng đúng quyền lực được ủy nhiệm  + Là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tập hợp lực lượng vì lợi ích chung  ***-Phát hiện, lựa chọn những nhân tố mới, những cán bộ tích cực***  + Phát hiện những cán bộ tích cực, hết mình vì sự nghiệp chung.  + Có cơ chế để cán bộ phát huy năng lực của mình, có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.  ***-Đào tạo bồi dưỡng lý luận, bố trí rèn luyện qua thực tiễn và lấy kết quả thực tiễn để đánh giá cán bộ***  + Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị: Lựa chọn, đào tạo bồi dưỡng cán bộ khi còn trẻ; Có cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị  + Rèn luyện cán bộ qua thực tiễn: Cán bộ phải được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn; Lấy kết quả thực tiễn làm thước đo để đánh giá, sử dụng cán bộ |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung tự học trước khi vào môn học.

- Trả lời câu hỏi trước và sau giờ lên lớp của Khoa;

- Đọc tài liệu trong Giáo trình [tr.176-220] và các tài liệu theo hướng dẫn.

**- Tập trung nghe giảng, trả lời các câu hỏi và tham gia thảo luận nhóm.**

**VI. Bài giảng/Chuyên đề 6**

**1. Tên chuyên đề:** **KINH NGHIỆM XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHÍNH TRỊ**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu:** Bài giảng/chuyên đề này sẽ trang bị/cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:***Điểm nóng xã hội (ĐNXH) và điểm nóng chính trị-xã hội (CT-XH); Nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh điểm nóng CT-XH; Quan điểm của đảng về xử lý và quy trình xử lý điểm nóng CT-XH.

***- Về kỹ năng:***Có khả năng nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và xử lý ĐN CT-XH trong thực tiễn ở địa phương, cơ sở, nơi công tác của mình.

***- Về tư tưởng:*** Có thái độ đúng đắn khoa học, khách quan trong xử lý điểm nóng CT-XH; nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trước các điểm nóng CT-XH hội xảy ra trong thực tiễn ở địa phương, cơ sở.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Hiểu rõ được bản chất điểm nóng CT-XH  + Phân tích, đánh giá được nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh điểm nóng CT - XH.  + Phân tích quan điểm mang tính nguyên tắc về quy trình xử lý điểm nóng CT-XH. | - Vận dụng nhận diện và phòng ngừa điểm nóng CT-XH có thể xảy ra trên địa bản công tác.  - Vận dụng trong việc thực hiện quan điểm của Đảng về về xử lý điểm nóng CT-XH tại địa phương/cơ quan/đơn vị;  - Vận dụng quan điểm mang tính nguyên tắc về quy trình các bước xử lý điểm nóng CT-XH; đề xuất những giải pháp cụ thể phòng ngừa, xử lý điểm nóng CT-XH tại địa phương, cơ sở, đơn vị công tác. | - Thi viết  - Thi vấn đáp |
| ***- Về kỹ năng:***  ***+*** Nhận diện chính xác được các nguyên nhân đẫn đến điểm nóng CT-XH ở địa phương, cơ sở.  + Vận dụng được các kiến thức cơ bản và quan điểm mang tính nguyên tắc về xử lý điểm nóng CT-XH, để phát hiện, phòng ngừa, xử lý các tình huống cụ thể ở địa phương, cơ sở và đơn vị. |
| ***- Về tư tưởng:***  + Có thái độ tích cực, chủ động, nhanh nhạy trong nhận diện, đánh giá điểm nóng ở địa phương, cơ sở và đơn vị công tác.  + Có tinh thần đúng đắn, khách quan, khoa học, kiên quyết, khéo léo trong xử lý điểm nóng CT-XH ở địa phương, cơ sở và đơn vị công tác. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc***

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: *Chính trị học,* Nxb*.* Lý luận chính trị*,* Hà Nội, năm 2021, tr.221-253.

2. GS, TS Hoàng Chí Bảo; GS,TS Lưu Văn Sùng (Chủ biên), Tập bài giảng xử lý tình huống chính trị, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2002, tr.21 - tr.50.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội, năm 2021, *tập 1*, tr. 76-77, 93, 108, 174, 193-195, 281, 288; *tập* 2, tr.76, 146, 237-238, 250.

***5.2. Tài liệu nên đọc***

1. GS.TS Vũ Văn Hiền (Chủ biên), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, năm 2020, tr.130-150, 264-299.

2. GS, TS Lưu Văn Sùng, *Một số điểm nóng CT-XH điển hình tại các vùng đa dân tộc ở miền núi trong những năm gần đây - Hiện trạng, vấn đề, các bài học kinh nghiệm trong xử lý tình huống*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2010, tr.80 – tr.116.

3. Phan Xuân Sơn (Chủ biên): *Lý thuyết xung đột xã hội và quản lý giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, năm 2014.

**6 Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** | |
| ***Câu 1: Những nguyên nhân trực tiếp của các điểm nóng chính trị - xã hội ở nước ta thời gian qua là gì?*** | **1.1. Tình huống chính trị**  ***- Các loại tình huống chính trị***  + Quốc tế; Quốc gia:  + Điểm nóng chính trị - xã hội.  ***- Điểm nóng chính trị - xã hội***  + Điểm nóng xã hội: Xảy ra trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, tôn giáo trật tự xã hội;  + Điểm nóng chính trị - xã hội: Xảy ra trong lĩnh vực chính trị -xã hội.  **1.2. Những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh điểm nóng chính trị - xã hội**  ***- Nhóm nguyên nhân về phía chính quyền***  + Thực hiện không đúng hoặc phạm sai lầm trong thực hiện chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước;  + Sử dụng biện pháp cưỡng chế mang tính hành chính, quan liêu, vi phạm dân chủ;  + Giải quyết các tranh chấp dân sự, các khiếu kiện, tố cáo của dân không đúng, không hiệu quả, không triệt để;  + Mâu thuẫn trong đội ngũ cán bộ, trong nội bộ tổ chức Đảng, chính quyền;  + Cán bộ tham ô, tham nhũng, quan liêu, hách dịch, thoái hóa, biến chất.  ***- Nhóm nguyên nhân từ phía dân***  + Hạn chế về trình độ văn hóa, văn hóa chính trị, ý thức pháp luật.  ***+*** Đưa ra yêu sách, đòi hỏi quá đáng, ép chính quyền phải giải quyết.  + Bị những phần tử bất mãn, tiền án, tiền sự kích động, xúi giục.  ***- Nhóm nguyên nhân mang màu sắc tôn giáo, dân tộc***  + Các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tộc người, tôn giáo, để mua chuộc, gây chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc,  + Quản lý vùng đa dân tộc có nhiều sơ hở, khiếm khuyết,  ***- Nhóm nguyên nhân mang tính chất đối kháng***  + Do các phần tử phản động trong nước tổ chức kích động gây rối.  + Các thế lực thù địch bên ngoài can thiệp kích động, xúi giục. | **Câu hỏi trước giờ lên lớp:**  **1.** Tình huống chính trị là gì? Có những dấu hiệu cơ bản nào?  **2.** Xung đột xã hội là gì? Xung đột xã hội có những giai đoạn phát triển nào?  **3.** Điểm nóng xã hội là gì? Có những loại điểm nóng xã hội nào?  **4.** Nguyên nhân của điểm nóng CT-XH ở nước ta thời gian qua?  **5**. Xử lý điểm nóng chính trị xã hội có mấy bước? Bước nào quan trọng nhất?  **Câu hỏi sau giờ lên lớp:**  **1.** Phân biệt điểm nóng xã hội và ĐN CT - XH.  **2.** Phân tích các nguyên nhân trực tiếp [thực tế] làm phát sinh điểm nóng CT-XH; vận dụng vào thực tiễn để ngăn ngừa ĐN CT – XH ở địa phương, cơ sở.  **3.** Phân tích quan điểm mang tính nguyên tắc về quy trình xử lý ĐN CT - XH; vận dụng vào thực tiễn xử lý điểm nóng, ĐN CT - XH ở địa phương, cơ sở như thế nào? |
| ***Câu 2: Quan điểm của Đảng về xử lý điểm nóng CT-XH như thế nào?*** | **2.1. Quan điểm của Đảng về xử lý điểm nóng chính trị xã hội**  ***- Chủ động đấu tranh***  + Chủ động đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”,“bạo loạn lật đổ”;  + Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội không để xảy ra các “điểm nóng”.  ***- Tích cực phòng ngừa***  + Phòng ngừa ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo đảm an ninh kinh, tế an ninh thông tin truyền thông , an ninh mạng và an ninh xã hội.  + Tích cực phòng ngừa chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm;  ***- Kịp thời phát hiện, xử lý***  + Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự gây bức xúc trong dư luận củng cố niềm tin của nhân dân”.  + Giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, kiểm soát phân tầng xã hội và xử lý kịp thời hiệu quả các rủi ro mâu thuẫn xung đột xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân.”  **2.2. Định hướng xử lý điểm nóng chính trị - xã hội quan điểm của Đảng**  ***- Yêu cầu xử lý điểm nóng CT-XH***  ***+*** *Yêu cầu chung****:*** Phản ứng nhanh,áp dụng các giải pháp dập tắt nhanh nhất điểm nóng CT-XH, Ổn định chính trị xã hội, làm tiền đề cho sự phát triển kinh tế; Ngăn chặn khủng hoảng CT-XH, bảo vệ sự vững chắc của chế độ chính trị.  *+Yêu cầu cụ thể:* Từng bước làm “nguội” điểm nóng, ngăn chặn điểm nóng lan tỏa; Áp dụng các biện pháp quản trị truyền thông, làm chủ thông tin, dư luận và tâm trạng người dân; Hạn chế những hậu quả phá hoại của ĐN CT-XH; Khắc phục những biểu hiện mất ổn định, tạo sự ổn định CT-XH; Tạo được những nhân tố, những tiền đề để điểm nóng không tái phát; Củng cố cơ sở chính trị, phát huy những nhân tố tích cực, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của HTCT.  ***- Các bước xử lý điểm nóng chính trị - xã hội***  *Bước 1: Nhận dạng “Điểm nóng”*  + Thiết lập được sự lãnh đạo thống nhất trong xử lý điểm nóng  + Thành lập ban chỉ huy xử lý điểm nóng,  + Huy động và sử dụng các lực lượng tham gia  +Tiến hành thu thập thông tin, xác định nguyên nhân, thành phần đám đông  + Phân tích mâu thuẫn của điểm nóng  + Phân tích đám đông hình thành trong điểm nóng  - Tổng hợp đánh giá nhận định tính chất của điểm nóng  *Bước 2: Áp dụng các biện pháp “Hạ nhiệt”, “Rút ngòi nổ”, ngăn chặn điểm nóng lan tỏa*  + Áp dụng các biện pháp “Hạ nhiệt”, “Rút ngòi nổ”  + Giải tán đám đông  + Tiến hành xử lý đối với các thành phần tham gia  + Ngăn chặn điểm nóng lan toả  *Bước 3: Khắc phục hậu quả của “điểm nóng”*  + Nhanh chóng khôi phục lại trật tự, ổn định mọi hoạt động  + Tổ chức khắc phục những hậu quả phá hoại về tài sản, con người...  + Tiến hành điều tra, phân định rõ đúng sai, xử lý, người có tội  + Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động và sức chiến đấu của các tổ chức; Thanh tra và xử lý nghiêm những cán bộ thoái hoá biến chất, mất sức chiến đấu, những cán bộ sai phạm mất uy tín với nhân dân  *Bước 4: Rút kinh nghiệm và ngăn ngừa điểm nóng tái phát*  + Rút kinh nghiệm về nguyên nhân của điểm nóng;  + Rút kinh nghiệm về quá trình xử lý điểm nóng;  + Ngăn ngừa điểm nóng tái phát. |
| ***Câu 3: Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận quan điểm của Đảng để phòng ngừa, xử lý điểm nóng CT-XH ở địa phương như thế nào?*** | **3.1. Nhận diện nguy cơ xảy ra điểm nóng ở địa phương**  ***- Trên lĩnh vực* *chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội***  *+ Lĩnh vực chính trị:* Sự minh bạch, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở; Sự trong sạch, liêm chính, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ  *+Lĩnh vực kinh tế:* Các vấn đề liên quan đến sản xuất, kinh doanh; Các vấn đề liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng...  *+ Lĩnh vực văn hóa - xã hội:* Các vấn đền liên quan đến mâu thuẫn, xung đột văn hóa; Các vấn đề liên quan đến mâu thuẫn, trật tự xã hội  ***- Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo; quốc phòng, an ninh***  *+ Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo:* Phòng ngừa các thế lực thù địch kích động gây hận thù dân tộc; Phòng ngừa các vấn đề về truyền đạo trái phép, kích động giáo dân...  *+ Lĩnh vực quốc phòng, an ninh:* Phòng ngừa các vấn đề liên quan đến sự chống phá của các thế lực thù địch, diễn biến hòa bình; Phòng ngừa các vấn đề liên quan đến an ninh, nhất là khu vực biên giới.  **3.2. Giải pháp phòng ngừa phát sinh điểm nóng chính trị - xã hội**  ***- Trên lĩnh vực* *chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội***  *+* Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTCT; Kịp thời phát hiện, giải quyết các vấn đề mâu thuẫn phát sinh trong quần chúng nhân dân;  *+* Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ văn hóa, văn hóa chính trị, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân;  ***- Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo; quốc phòng, an ninh***  *+* Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn;  *+* Nâng cao cảnh giác trước âm mưu chống phá của các thế lực thù địch trên các lĩnh vực quốc phòng an ninh, |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung tự học trước khi vào môn học.

- Trả lời câu hỏi trước và sau giờ lên lớp của Khoa;

- Đọc tài liệu trong Giáo trình [tr.221-253] và các tài liệu theo hướng dẫn.

**- Tập trung nghe giảng, trả lời các câu hỏi và tham gia thảo luận nhóm.**

**1. Tên chuyên đề:** **AN NINH CHÍNH TRỊ TRONG BỐI CẢNH THẾ GIỚI BIẾN ĐỔI**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết.

**3. Mục tiêu:** Bài giảng/chuyên đề này sẽ trang bị/cung cấp cho học viên:

**- *Về kiến thức*:** Các phương diện của an ninh chính trị (ANCT), các thách thức đối với ANCT Việt Nam; quan điểm và giải pháp ứng phó đối với ANCT ở Việt Nam hiện nay.

**- *Về kỹ năng*:** Có khả năng nhận diện và xác định được các biến đổi trên thế giới có tác động đến ANCT; nhận diện được các thách thức và giải pháp ứng phó đối với ANCT ở địa phương.

**- *Về tư tưởng*:** Có thái độ đúng đắn, vững vàng, phù hợp, tích cực, sáng tạo trước các thách thức ANCT ở Việt Nam nói chung, địa phương nói riêng.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Hiểu được bản chất và các phương diện của ANCT.  + Phân tích, nhận diện được những thách thức về ANCT ở Việt Nam.  + Phân tích, làm rõ quan điểm, giải pháp ứng phó đối với ANCT ở Việt Nam hiện nay. | **-** Nhận diện được các biến đổi lớn trên thế giới và những thách thức tạo ra bởi các tác động của nó đối với ANCT Việt Nam.  - Vận dụng trong việc thực hiện quan điểm của Đảng vềứng phó với thách thức an ninh chính trị tại địa phương/cơ quan/đơn vị;  *-* Phân tích, đánh giá và đề xuất các kiến nghị hoặc giải pháp cụ thể về ANCT tại địa phương nơi học viên công tác. | - Thi viết  - Thi vấn đáp |
| ***- Về kỹ năng*:**  + Nhận diện và xác định được các biến đổi trên thế giới có tác động đến ANCT.  + Xác định, phân tích, đánh giá được các thách thức cụ thể đối với ANCT Việt Nam hoặc ở địa phương, đơn vị |
| ***- Về tư tưởng:***  + Có thái độ phù hợp, đúng đắn, tích cực, sáng tạo trước các thách thức ANCT ở Việt Nam, đặc biệt tại địa phương, đơn vị và lĩnh vực công tác của mình.  + Bình tĩnh, tự tin và bản lĩnh trong nhận diện, ững phó với các thách thức cụ thể về tư tưởng, thể chế ở địa phương. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc***

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,Giáo trình Cao cấp Lý luận chính trị *- Chính trị học,* Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, năm 2021, tr.254-294.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2016; tr.19; tr.34; tr.69-75; 145-156; tr.181-217; tr.403.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, năm 2021, *tập 1,* tr.22, tr.41-43, tr.48, tr.68-69, tr.87, tr.95, 98, 105, 108, tr.117-118, tr.140, tr.155-160, tr.163, 170, 193, tr.273-281; *tập 2*, tr.57, 89, tr.226-229, tr.231-234, tr.239, 142, 145-147, 152, 253-254.

***5.2. Tài liệu nên đọc***

1. Quốc hội Việt Nam, *Luật An ninh Quốc gia, Hà Nội, năm* 2004.

2. Quốc hội Việt Nam, *Luật An ninh mạng, ngày 12 tháng 6 năm 2018*.

3. BCHTW: Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*, ngày 22 tháng 10 năm 2018.

**6. Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| ***Câu 1: Những thách thức đối với an ninh chính trị Việt Nam trong bối cảnh thế giới hiện nay là gì*** | **1.1. Những biến đổi của bối cảnh thế giới**  ***- An ninh chính trị***  + An ninhtư tưởng chính trị: Hệ tư tưởng chính trị; Bản sắc văn hóa; Đại đoàn kết dân tộc.  + An ninhthể chế chính trị: Đảng; Thể chế nhà nước; Các thể chế CT - XH  ***- Những biến đổi của bối cảnh thế giới hiện nay***  + Nghèo đói, bất bình đẳng và khủng hoảng kinh tế  + Các nhà nước thất bại và di dân toàn cầu  + Sự trỗi dậy của tư tưởng dân túy, dân tộc cực đoan, cường quyền  + Các phát triển khoa học - công nghệ mới  + Dịch bệnh, biến đổi khí hậu và cạn kiện tài nguyên  ***- Tác động đối với an ninh thế giới***  *+*Tạo ra các thách thức mới về an ninh;  + Tạo ra các yêu cầu mới về tư duy và hành động ứng phó:  **1.2. Những thách thức an ninh chính trị chủ yếu đặt ra đối với Việt Nam hiện nay**  ***- Các vấn đề an ninh về tư tưởng chính trị***  + Những vấn đề về hệ tư tưởng: Tấn công vào hệ tư tưởng  + Những vấn đề về văn hóa: Phai nhạt bản sắc văn hóa  + Các vấn đề về dân tộc, tôn giáo: Chia rẽ dân tộc, kích động giáo dân  ***- Các vấn đề an ninh về thể chế chính trị***  + Những vấn đề an ninh về Đảng, Nhà nước và hệ thống chính quyền  + Những vấn đề về các tổ chức CT-XH | **Câu hỏi trước giờ lên lớp:**  1. Thế nào là an ninh? an ninh quốc gia? an ninh chính trị?  2. An ninh quốc gia được phân loại như thế nào?  3. An ninh thể chế được xem xét ở những yếu tố nào?  4. An ninh tư tưởng được xem xét ở những yếu tố nào?  5. Các biến đổi nào trên thế giới tác động như thế nào đến an ninh chính trị?  6. Yêu cầu về tư duy và hành động ứng phó với những tác động đó như thế nào?  7. Trên thế giới có những kinh nghiệm ứng phó an ninh chính trị nào?  **Câu hỏi sau giờ lên lớp:**  **1.** Thách thức an ninh tư tưởng chính trị ở Việt Nam hiện nay?  **2.** Thách thức an ninh thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay?  **3.** Việt Nam nói chung, địa phương nói riêng, cần làm gì để ứng phó các thách thức về an ninh chính trị trong bối cảnh hiện nay? |
| ***Câu 2: Quan điểm của Đảng về ứng phó với thách thức an ninh chính trị ở Việt nam như thế nào?*** | **2.1. Quan điểm của Đảng về các thách thức an ninh chính trị hiện nay**  ***- Nhận diện của Đảng về đặc điểm mới của tình hình thế giới***  + Thế giới đang trải qua những biến động lớn, diễn nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo;  + An ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc; Biến đổi khó hậu, thiên tai, dịch bệnh gay gắt, phức tạp…  + “Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, là thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới  ***- Nhận định của Đảng về nhân tố ảnh hưởng tới an ninh chính trị***  + "Bốn nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ" vẫn hiện hữu.  + Các mối đe dọa độc lập chủ quyền lợi ích chiến lược của đất nước, nhất là trên biển đông;  + Vấn đề an ninh phi truyền thống, tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; sự chống, phá quyết liệt của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động...  + Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá Đảng, Nhà nước,  + Công tác kiểm tra giám sát kỷ luật đảng chuyển biến chưa đều; Công tác phòng ngừa chưa được quan tâm đúng mức. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ chưa chú trọng đầy đủ đến vấn đề chính trị hiện nay  **2.2** **Quan điểm của Đảng vềứng phó với thách thức** **nhằm bảo đảm an** **ninh chính trị**  ***- Quan điểm chỉ đạo về bảo đảm an ninh chính trị***  + Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội,  + Chủ động đấu tranh tội phạm; phòng ngừa và ứng phóng kịp thời  + Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc;  + Bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN, Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,  ***- Phương hướng bảo đảm an ninh chính trị***  + Tích cực phòng ngừa chủ động đấu tranh;  + Chủ động đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”;  **+** Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh, trật tự tại các địa bàn chiến lược.  ***- Nguyên tắc, phương châm ứng phó***  *+ Nguyên tắc ứng phó* Không chấp nhận đa nguyên, đa đảng*;* Hội nhập, không hòa tan về văn hóa; Đảm bảo ANCT phải là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nòng cốt là lực lượng Công an nhân dân.  ***+*** *Phương châm ứng phó:*Lấy giữ vững bên “trong” là chính, lấy “xây” là chính; Tiến hành đồng bộ cả về địa bàn và lĩnh vực; Kết hợp chặt chẽ với các thách thức và nguy cơ khác; Linh hoạt và sáng tạo trong sử dụng hình thức tiến hành.  ***- Giải pháp ứng phó***  *+ Về chính trị* Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị*;* Giáo dục chính trị và đấu tranh tư tưởng*;* Xây dựng nhà nước liêm chính, kiến tạo, hành động.  *+ Về kinh tế:* Kiên định phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tốt chính sách xã hội.  *+ Về tư tưởng văn hóa:* Tăng cường công tác lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng*:* Giáo dục truyền thống dân tộc.  *+ Về tôn giáo, dân tộc:* Thực hiện tốt chính sách tôn giáo dân tộc*;* Đầu tư phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc thiểu số*;* Tôn trọng tập quán và tín ngưỡng đi đôi với chống hủ tục, mê tín dị đoan  *+ Về quốc phòng, an ninh* Xây dựng lực lượng quân đội và công an vững mạnh*;* Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.  *+ Về đối ngoại:* Tôn trọng luật pháp quốc tế bình đẳng cùng có lợi; Đa dạng, đa phương hóa, xác định đúng đối tác, đối tượng trong quan hệ quốc tế |
| ***Câu 3: Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải làm gì để nhận diện và ứng phó với những thách thức về an ninh chính trị ở địa phương theo quan điểm của Đảng?*** | **3.1. Nhận diện những nguy cơ đối với an ninh chính trị ở địa phương**  *- Nhận diện những thách thức trên lĩnh vực ninh tư tưởng chính trị*  + Vấn đề tư tưởng của đội ngũ cán bộ, nhân dân  + Vấn đề dân tộc, tôn giáo  + Vấn đề đại đoàn kết dân tộc  + Vấn đề văn hóa của các dân tộc trên địa bàn  *- Nhận diện những thách thức trên lĩnh vực an ninh thể chế chính trị*  + Về tổ chức và hoạt động của các tổ chức đảng  + Hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền  + Các tổ chức CT-XH  **3.2 Giải pháp ứng phó với những thách thức về an ninh chính trị ở địa phương**  *-* Đảm bảo sự ổn định của hệ thống chính trị  - Phát triển kinh tế nâng cao đời sống của nhân dân  - Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc trên địa bàn  - Thực hiện tốt chính sách dân tộc tôn giáo, của Đảng, Nhà nước  - Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, nhất là các địa phương có đường biên giới. |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung tự học trước khi vào môn học.

- Trả lời câu hỏi trước và sau giờ lên lớp của Khoa;

- Đọc tài liệu trong Giáo trình [tr.254-294] và các tài liệu theo hướng dẫn.

**- Tập trung nghe giảng, trả lời các câu hỏi và tham gia thảo luận nhóm.**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM ĐỐC** | **TRƯỞNG KHOA**  **Nguyễn Thị Thúy Hà** |